

Số: **56** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi
và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với
huấn luyện viên, vận động viên thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ khoản 2 Điều 117 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 113/HĐND-VHXXH ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện theo Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5 trên cơ sở Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

Tuy nhiên, hiện tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao có hiệu lực thi hành và thay thế Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Để thực hiện khoản 2 Điều 6 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5) là cần thiết.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh và Đội tuyển năng khiếu huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Đội tuyển năng khiếu các cấp);
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

3. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước, mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000
4	Đội tuyển cấp huyện	130.000

Đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao Châu Á (Asiad), Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games) được hưởng theo chế độ do Trung ương quy định thì không được hưởng chế độ quy định tại Điểm này.

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, huấn luyện được ký kết giữa các cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh với nước ngoài và cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo từ đầu năm. Trong thời gian đi tập luyện ở nước ngoài, các vận động viên, huấn luyện viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a Khoản này.

4. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

a) Mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000
4	Đội tuyển cấp huyện	220.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thới giới và các giải thể thao quốc tế khác, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a Khoản này).

5. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng quy định tại điểm a Khoản 3 và điểm a Khoản 4 được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên.

6. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 3 và Khoản 4.

7. Trường hợp các giải thi đấu khác do các Liên đoàn thể thao đăng cai tổ chức, trong thời gian thi đấu, vận động viên và huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ giải, không được hưởng chế độ quy định tại Khoản 3 và Khoản 4. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

8. Sử dụng kinh phí

a) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của Luật ngân sách nhà nước.

b) Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

IV. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH XEM XÉT, THÔNG QUA

Tại kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa XII (kỳ họp giữa năm).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn nhân lực thực hiện: Từ nguồn nhân lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch các cấp.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo. Dự kiến kinh phí cấp tăng thêm hàng năm khoảng 7,8 tỷ đồng đối với cấp tỉnh và áp dụng thực hiện vào năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý tham gia tập luyện, huấn luyện và thi đấu thuộc các đội tuyển sau đây:

- a) Đội tuyển tỉnh;
- b) Đội tuyển trẻ tỉnh;
- c) Đội tuyển năng khiếu tỉnh và Đội tuyển năng khiếu huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Đội tuyển năng khiếu các cấp);
- d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao.

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018.

3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện

a) Tập luyện, huấn luyện ở trong nước, mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000
4	Đội tuyển cấp huyện	130.000

Đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao Châu Á (Asiad), Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games) được hưởng theo chế độ do Trung ương quy định thì không được hưởng chế độ quy định tại Điểm này.

b) Tập luyện, huấn luyện ở nước ngoài: là số ngày thực tế theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh trên cơ sở thư mời hoặc hợp đồng đào tạo, tập huấn được ký kết giữa các cơ sở được giao nhiệm vụ đào tạo vận động viên, huấn luyện

viên thể thao của tỉnh với nước ngoài và cân đối trong khuôn khổ dự toán ngân sách nhà nước chi cho sự nghiệp thể dục, thể thao được cấp có thẩm quyền thông báo từ đầu năm. Trong thời gian đi tập luyện ở nước ngoài, các vận động viên, huấn luyện viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a Khoản này.

4. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu

a) Mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày.

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000
4	Đội tuyển cấp huyện	220.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thời giới và các giải thể thao quốc tế khác, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm a Khoản này).

5. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng quy định tại điểm a Khoản 3 và điểm a Khoản 4 Điều này được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên.

6. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo mức chi quy định tại các Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

7. Trường hợp các giải thi đấu khác do các Liên đoàn thể thao đăng cai tổ chức, trong thời gian thi đấu, vận động viên và huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ giải, không được hưởng chế độ quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này. Kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử huấn luyện viên, vận động viên dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

8. Sử dụng kinh phí

a) Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện; nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của Luật ngân sách nhà nước.

b) Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020, thay thế Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 5 về quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân